TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-PT
Ngày 23/3/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng san lấp mặt bằng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lý Thị Thúy**

Các Thẩm phán: Ông **Hoàng Hữu Truyền**

Bà **Hoàng Thị Thu Hường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lường Thị Hiền**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Ánh Dương** – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/DS-PT ngày 03/11/2022 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng san lấp mặt bằng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 6B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thành Quý. Địa chỉ: Tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thành Q. Chức vụ: Giám đốc công ty, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Đăng. Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty, vắng mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Công ty TNHH MTV T, tổ 12, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Công ty cổ phần H, địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Bà Chu Thị L, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1971, có mặt.

Đều có địa chỉ tại: Tổ 6B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

** Những người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Phúc T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Ông Vũ Trung H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Đình S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:***

Vào khoảng tháng 8/2019, thay mặt Công ty T là ông Vũ Mạnh H có gọi điện thoại và hẹn gặp ông tại nhà, ông H nói chuyện xin được mượn một góc vườn tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 1.825.6m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để tập kết đá làm công trình, thi công làm đường nhựa xã Nam Cường. Qua nói chuyện mượn đất thì gia đình ông cũng nhất trí cho mượn, nhưng với điều kiện làm đúng và đủ như yêu cầu thì gia đình cho mượn không lấy bất cứ đồng tiền nào. Nội dung thỏa thuận là: Khi nào thi công xong công trình thì phải thu dọn mọi vật liệu đổ còn sót lại như đá, hoặc bê tông thì phải dọn dẹp sạch sẽ để gia đình canh tác. Những cột nghiến và dây thép gai bờ rào và cây cối phải giữ nguyên, chỉ cho mở một con đường vào tập kết vật liệu. Khi máy móc vô tình làm đổ cọc hoặc đè cây thì phải làm lại, trồng lại như cũ, hoặc phải bồi thường thiệt hại những gì đã làm hỏng.

Ông H nhất trí và cam kết sẽ làm đúng và đủ theo yêu cầu của gia đình nên ông đã cho mượn, vì tin tưởng Công ty T là một công ty làm ăn thành đạt trong tỉnh Bắc Kạn nên ông không làm giấy tờ, đóng dấu công ty để bảo đảm tính hợp pháp.

Khi Công ty sắp thi công xong con đường thì ông có nói chuyện với ông Vũ Mạnh H là bên đường đối diện lô đất của ông có một mảnh đất đã cho các gói thầu xin lấy đất đi đắp lề đường, giờ con đường đã gần hoàn thiện không cần lấy đất nữa, nhưng qua quá trình họ xin múc đất lồi lõm, thò thụt, không bằng phẳng nên ông đã đặt vấn đề và gọi điện thuê máy móc của Công ty TNHH MTV T để san ủi cho vuông mảnh đất. Sau đó Công ty TNHH MTV T đã cho ông Lê Văn Q là cán bộ kỹ thuật của công ty vào cùng ông đo đạc diện tích đất

cần múc. Thửa đất để múc đất đi là thửa số 38, tờ bản đồ số 1, tổng diện tích 5890m^2, qua đo đạc 3 điểm cần múc và san ủi cao hơn mặt đường 30 phân, ông Q đo được hơn 1.000 khối, ông Q đã gọi điện thoại về cho ông Ngô Thành Q xin ý kiến giá múc đất đi và được ông Q chỉ đạo giá chung là 18.000^đ/1 khối, ông cũng nhất trí giá cả và ông cũng nói chuyện qua điện thoại với ông Q là khi nào làm xong thì ông sẽ thanh toán hết cho. Nhưng ông Q nói với ông là: "Anh cứ chuyển 20.000.000^đ cho em luôn, em mới cho quân làm, còn anh không phải lo, em là giám đốc rồi nên em chỉ đạo làm cho anh xong, gọi anh vào xem chỗ nào chưa ưng ý thì sửa, máy móc của nhà khi nào anh ưng thì thôi không phải lo", nên cùng ngày đo đạc vào hồi 17 giờ 03 phút ngày 14/5/2020, ông đã chuyển tiền qua điện thoại 20.000.000^đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho ông Q vào số tài khoản 8600205045048 mang tên Ngô Thành Q.

Ông cùng ông Q nhất trí bàn giao nhận chỗ đất đo đạc và ông Q bảo ông về khi nào làm xong thì gọi ông vào nhận mặt bằng như đã nói. Nhưng 2,3 hôm sau trời mưa, lại thấy người dân trong đấy gọi cho ông bảo anh thuê họ múc đất nhưng em thấy họ chuyển máy móc đi hết rồi. Ông đã gọi cho lái xe ô tô của Công ty thì bảo thời tiết mưa nên lấy xe đi sửa rồi, giờ đang sửa ở Thái Nguyên. Nghe thế ông cũng thấy có lý nên khá lâu sau ông gọi cho lái xe thì không nghe máy, ông sinh nghi mới gọi cho ông Q nhiều lần nhưng cũng không nghe máy, ông lại gọi cho giám đốc Ngô Thành Q cũng không nghe, ông lại gọi cho ông H rất nhiều cuộc, cuối cùng ông H mới nghe máy và bảo ông: *"Việc ấy anh giờ cũng không nói được, anh thử ra tận công ty gặp anh Q nói chuyện xem thế nào, anh ấy mới quyết được"*.

Ông cũng hai lần ra đến công ty gặp trực tiếp ông Ngô Thành Q hỏi xem mảnh đất ông thuê múc đi, sao không thấy múc lại rút máy hết rồi, lý do tại sao vậy? Ông Q bảo ông là đã đổ đất đầy cho anh rồi còn đòi hỏi gì nữa, ý của ông Q là chỗ đất của ông cho mượn để tập kết vật liệu giờ Công ty đổ một lớp đất đá san phẳng và số tiền ông chuyển cho ông Q là tiền công ông ấy đổ đất vào. Ông đã giải thích cho ông Q là chỗ đất cho mượn là phải hoàn trả mặt bằng cho ông, còn ông thuê múc đất là 1 thửa đất khác, nhưng ông Q phủ nhận tất cả, ông cũng gọi ông Q về ngồi tại công ty ông Q để nói thực hư phải trái, nhưng ông Q phủ nhận chỗ ông thuê múc. Ông đã yêu cầu Công ty TNHH MTV Thành Qúy trả lại tiền và múc toàn bộ số đất đá đã đổ vào thửa đất của ông để trả lại hiện trạng ban đầu nhưng ông Q không nghe.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH MTV Thành Qúy phải múc chuyển toàn bộ đất đá đi chỗ khác tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.825,6m^2 đi hết để trả lại hiện trạng như ban đầu để gia đình ông canh tác. Còn về phần đổ đè cây cối, cọc rào và dây thép gai gia đình không đòi hỏi đền bù gì.

2. Buộc Công ty TNHH MTV T phải trả lại toàn bộ số tiền 20.000.000^đ (*Hai mươi triệu đồng*) mà ông đã chuyển vào tài khoản của ông Ngô Thành Q để thực hiện việc san ủi theo hợp đồng miệng giữa ông và ông Q nhưng ông Q không thực hiện.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm của người đại diện của bị đơn trình bày:***

Vào khoảng cuối năm 2019 Công ty TNHH MTV T có thi công tuyến đường 254 từ thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn đi hồ Ba Bể. Trong thời gian thi công ông Vũ Mạnh H là nhân viên của Công ty có thỏa thuận với ông Đặng Văn H là mượn thửa đất của ông H ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn để làm nơi tập kết vật liệu thi công công trình, việc mượn có thỏa thuận với nhau, ông H không thu tiền, Công ty T sau khi mượn xong phải trả lại nguyên trạng thửa đất cho ông H. Phía công ty và ông H đã thực hiện xong giao dịch không có gì vướng mắc. Giữa Công ty và ông H chỉ có duy nhất một giao dịch trên, ngoài ra không có giao dịch nào khác.

Công ty không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H, vì việc đổ đất đá lên thửa đất số 01, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.825,6m^2 của ông H và ông H chuyển tiền để san ủi thửa đất số 38, tờ bản đồ số 01, diện tích 5.890m^2 đều ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn và ông H chuyển số tiền 20.000.000^đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho ông Ngô Thành Q là giao dịch cá nhân giữa ông H và ông Q, Công ty không hợp đồng hay giao dịch với ông H vấn đề san lấp, san ủi đối với 02 thửa đất trên.

Lời khai của ông Ngô Thành Q ngày 28/4/2022: Ông không có mối quan hệ gì với ông Đặng Văn H. Ông Vũ Mạnh H và ông Lê Văn Q trước đây có thời điểm làm việc ở Công ty TNHH MTV T do ông làm giám đốc, nhưng làm không thường xuyên, chỉ mang tính chất thời vụ. Hiện nay ông H và ông Q đã nghỉ việc tại Công ty TNHH MTV T. Nội dung vụ án giữa ông Đặng Văn H và Công ty TNHH MTV T ông có nắm được. Ông cũng như Công ty TNHH MTV T không được mượn hay có bất kỳ một giao dịch nào với ông H. Vào ngày 15 tháng 10 năm 2019, Công ty ông có vào nhận công trình và cho nhiều cá nhân khác thuê máy móc thi công đường tỉnh lộ 254 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020, việc cho thuê bằng miệng, không có hợp đồng hay văn bản gì. Việc ông H có liên lạc, giao dịch với ông H như thế nào Công ty TNHH MTV T không nắm được, không liên quan và ông với tư cách là đại diện cho Công ty T cũng không được chỉ đạo ông H giao dịch gì liên quan đến ông H. Ông khẳng định giữa Công ty TNHH MTV T và ông H chưa bao giờ có thỏa thuận nào về việc ông H trình bày ông H có cho Công ty TNHH MTV T mượn một diện tích đất để làm nơi đổ vật liệu, cụ thể là thửa đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.825,6m^2, địa chỉ: Thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ông không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn H. Thời điểm trước tháng 10 năm 2019, Công ty TNHH MTV T chưa thi công đoạn đường tỉnh lộ 254 thì ai hoặc tổ chức nào đổ đất lên thửa đất của ông H thì Công ty ông không nắm được.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- *Lời khai của ông Vũ Mạnh H ngày 21/12/2021:* Ông không có quan hệ gì với ông Đặng Văn H, trước đây ông làm việc tại Công ty TNHH MTV T do ông Q làm giám đốc, hiện nay ông không còn làm việc tại Công ty TNHH Thành Quý nữa. Nội dung vụ án giữa ông Đặng Văn H và Công ty TNHH MTV

Thành Qúy ông không nắm được. Vào tháng 11 năm 2019, ông có được thỏa thuận bằng miệng qua điện thoại với ông H để mượn một thửa đất có địa chỉ thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn làm nơi tập kết đổ bây khi thi công công trình đường nhựa số 254. Ông khẳng định ông không đại diện cho Công ty T mượn thửa đất trên mà ông chỉ mượn với tư cách cá nhân, lý do là ông nhận thi công hạng mục bây với ông Q. Việc thỏa thuận giữa ông và ông H không lập thành văn bản cụ thể, chỉ bằng miệng, khi ông đặt vấn đề hỏi thuê diện tích đất trên thì ông H bảo không cho thuê, ông H bảo với ông là cứ sử dụng để đổ bây nhưng sau khi đổ bây thì ông phải đổ đất cao bằng mặt đường cho ông H, vì trước khi đổ bây, diện tích thửa đất là một cái lòng khe. Khi ông đổ tập kết vật liệu lên diện tích đất này tức là đổ vào lòng khe thì diện tích đất bằng phẳng, sau khi thi công xong thì múc hết vật liệu đi hiện trạng thửa đất lại là lòng khe, vì vậy các bên đã thỏa thuận là sau khi mượn xong ông phải có trách nhiệm đổ đất lên diện tích đất của ông H sao cho cao hơn mặt đường. Sau khi thỏa thuận mượn đất với ông H, ông đã thực hiện tập kết đá, vật liệu, đổ bây lên diện tích cho mượn. Thời gian mượn khoảng ba đến bốn tháng. Sau ba đến bốn tháng, lúc đó đã thi công xong phần bây và vật liệu tại bãi thì ông rút về và ông có nhờ ông Lê Văn Q sau khi lấy hết bây xong thì ông cho số điện thoại của ông H cho ông Q để ông Q liên lạc, đổ đất lên diện tích đất của ông H như các bên đã thỏa thuận ban đầu. Yêu cầu khởi kiện trên của ông H là không có căn cứ vì theo ông, Công ty TNHH MTV T không đổ đất đá thải lên thửa đất của ông H vì vậy yêu cầu Công ty T múc chuyển toàn bộ đất đá đi chỗ khác tại mảnh đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.825,6m^2 là không có căn cứ. Hơn nữa, việc thỏa thuận mượn đất giữa ông và ông H là ông mượn với tư cách cá nhân và ông H đồng ý thì ông mới thực hiện. Ông đã nhờ ông Q thực hiện đổ đất sau khi mượn đất lên thửa đất của ông H và ông H cũng nhất trí, không có ý kiến gì bây giờ lại khởi kiện yêu cầu múc đất đá đi là không đúng.

- *Lời khai của ông Lê Văn Q ngày 21/12/2021:* Ông không có quan hệ gì với ông Đặng Văn H, trước đây ông làm việc tại Công ty TNHH MTV T do ông Q làm giám đốc, hiện nay ông không còn làm việc tại Công ty TNHH Thành Quý nữa. Nội dung vụ án giữa ông Đặng Văn H và Công ty TNHH MTV T ông không nắm được. Vào tháng 4 năm 2020, ông có được ông Vũ Mạnh H thời điểm đó làm cùng Công ty TNHH MTV T gửi số điện thoại của ông H cho ông để liên hệ về vị trí, ranh giới, nơi lấy đất để đổ vào thửa đất của ông H. Ông đã gọi cho ông H và ông H vào xác nhận vị trí lấp đất, sau khi đào xúc và lấp thửa đất cho ông H xong thì ông H vào nói rằng múc đất ở thửa đất đối diện để đổ vào thửa đất ông H đã mượn, đổ cao hơn mặt đường khoảng 30cm, thì ông đã thực hiện đúng yêu cầu của ông H, ông H đã xác nhận và nhận lại mặt bằng thửa đất theo đúng yêu cầu và không có ý kiến gì. Sự việc ông đổ đất lên thửa đất của ông H theo yêu cầu của ông H không có ai biết và chứng kiến. Về yêu cầu khởi kiện của ông H ông cho rằng không có căn cứ vì Công ty TNHH MTV T không đổ đất đá thải lên thửa đất của ông H vì vậy yêu cầu Công ty Thành Q múc chuyển toàn bộ đất đá đi chỗ khác tại mảnh đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.825,6 m^2 là không có căn cứ. Hơn nữa việc ông H nhờ ông đổ đất lên thửa đất

của ông H trước đó đã cho ông H mượn hoàn toàn là theo yêu cầu của ông H chứ ông và ông H không tự làm, và ông H cũng đã vào thực địa xác nhận, nhất trí, không có ý kiến gì vì trước đó thửa đất của ông H có hiện trạng là lòng chảo, như một cái khe, nếu ông H bảo sau khi đổ vật liệu xong để nguyên cho ông H thì ông đã không làm.

**** Lời khai của những người làm chứng:***

- *Lời khai của ông Hoàng Phúc T:* Ông có thửa đất giáp ranh với thửa đất 1.825,6m^2 của ông Đặng Văn H ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, ông có biết ông H cho Công ty TNHH MTV T mượn thửa đất trên để đổ vật liệu làm đường 254, trước khi Công ty mượn thì thửa đất trên thấp hơn mặt đường, sau đó ông thấy người và xe của Công ty T đổ đất đá lên thửa đất của ông H cao hơn hiện trạng ban đầu, còn việc trao đổi san lấp cụ thể như thế nào thì ông không nắm rõ.

- *Lời khai của ông Vũ Trung H:* Ông biết thửa đất 1.825,6m^2 của ông Đặng Văn H ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, ông có biết ông H cho Công ty TNHH MTV T mượn thửa đất trên để đổ vật liệu làm đường 254, trước khi Công ty mượn thì thửa đất trên thấp hơn mặt đường, sau đó ông thấy người và xe của Công ty T đổ đất đá lên thửa đất của ông H cao hơn hiện trạng ban đầu, còn việc trao đổi san lấp cụ thể như thế nào thì ông không nắm rõ.

- *Lời khai của ông Vũ Đình S:* Ông có thửa đất giáp ranh với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 01, diện tích 5.890m^2 của ông Đặng Văn H ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, ông có biết khoảng cuối năm 2019 ông H thuê Công ty TNHH MTV T san ủi mặt bằng, nhưng sau khi ông H và công ty thỏa thuận xong thì công ty không thực hiện theo thỏa thuận, ngoài ra ông còn biết ông H cho Công ty TNHH MTV Thành Q mượn thửa đất khác có diện tích 1.825,6m^2 để đổ vật liệu làm đường 254, trước khi Công ty mượn thì thửa đất trên thấp hơn mặt đường, sau đó ông thấy Công ty T đổ đất đá lên thửa đất của ông H cao hơn hiện trạng ban đầu, còn việc trao đổi san lấp cụ thể như thế nào thì ông không nắm rõ.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H buộc Công ty TNHH MTV T múc chuyển toàn bộ 3.000m^3 đất đá đi chỗ khác tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.825,6m^2 ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để trả lại hiện trạng như ban đầu cho ông Đặng Văn H.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H buộc Công ty T trả lại 20.000.000^đ (*Hai mươi triệu đồng*) mà ông H đã chuyển vào tài khoản của ông Ngô Thành Q để thực hiện việc san ủi theo hợp đồng miệng giữa ông và ông Q nhưng ông Q không thực hiện

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Đặng Văn H kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn Đặng Văn H có ý kiến: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Yêu cầu HĐXX sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST, ngày 20/9/2022 của TAND thành phố Bắc Kạn theo hướng buộc Công ty TNHH MTV T múc chuyển toàn bộ 3.000m^3 đất đá đi chỗ khác tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.825,6m^2 ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để trả lại hiện trạng như ban đầu cho ông với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá một cách toàn diện, khách quan, giải quyết chưa đúng hoàn toàn với thực tế.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án phần nào ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đặng Văn H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST, ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1]. Người đại diện của bị đơn là ông Ngô Thành Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Mạnh H, ông Lê Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3, Điều 296/BLTTDS tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn Đặng Văn H: Làm trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[II]. Về nội dung:

- Đối với giao dịch mượn đất của Công ty TNHH MTV T (gọi tắt là Công ty T): Ông Ngô Thành Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty cho rằng việc giao dịch mượn đất để đổ vật liệu xây dựng hoàn toàn là giao dịch giữa cá nhân chứ Công ty không có bất cứ giao dịch gì với ông H. Ông Vũ Mạnh H cho rằng việc thỏa thuận giữa ông và ông H với tư cách cá nhân, nhưng ông lại thừa nhận khi đó ông đang là nhân viên của Công ty T và việc mượn đất của ông H

với mục đích là để làm nơi tập kết vật liệu thi công công trình cho Công ty T. Ông Lê Văn Q xác nhận trong thời gian làm việc tại Công ty T ông có được ông H nhờ và đã dùng máy móc của Công ty (được sự đồng ý của Công ty) để thực hiện việc san lấp mặt bằng trên thửa đất mà trước đó Công ty T đã mượn của ông H. Lời khai của những người làm chứng khẳng định thấy xe cộ, máy móc của Công ty T đổ đất đá lên thửa đất của ông H cao hơn hiện trạng ban đầu của thửa đất.

Mặc dù ông Q và ông H không thừa nhận giao dịch mượn đất với ông H là nhân danh Công ty nhưng thời điểm thỏa thuận với ông H thì ông H và ông Q đều đang thực hiện nhiệm vụ của Công ty, sử dụng máy móc của Công ty để thực hiện thỏa thuận và đều nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Đồng thời đại diện theo ủy quyền của Công ty là ông Nguyễn Hải Đăng thừa nhận có được mượn thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 1.825,6 m^2 ở thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn của ông Đặng Văn H để làm nơi tập kết vật liệu để thi công làm đường nhựa DT 254 tuyến thị trấn Bằng Lũng đi Hồ Ba Bể.

Như vậy, có cơ sở để khẳng định Công ty T đã mượn đất của ông H để tập kết vật liệu thi công công trình.

- Đối với yêu cầu Buộc Công ty TNHH MTV T phải múc chuyển toàn bộ đất đá đi chỗ khác tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 3, diện tích 1825,6m^2 tại thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn để trả lại hiện trạng như ban đầu của ông Đặng Văn H:

Quá trình giải quyết ông H cho rằng Công ty T đã không thực hiện đúng như thỏa thuận ban đầu giữa ông H với ông H là khi nào thi công xong công trình thì phải thu dọn mọi vật liệu đổ còn sót lại như đá, hoặc bê tông thì phải dọn dẹp sạch sẽ để gia đình canh tác. Những cột nghiến và dây thép gai bờ rào và cây cối phải giữ nguyên, chỉ cho mở một con đường vào tập kết vật liệu. Khi máy móc vô tình làm đổ cọc hoặc đè cây thì phải làm lại, trồng lại như cũ, hoặc phải bồi thường thiệt hại những gì đã làm hỏng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Mạnh H xác nhận ông là người trực tiếp được thỏa thuận với ông H về việc mượn đất khi đó ông H đồng ý cho Công ty T mượn đất chứ không cho thuê đất, nhưng với điều kiện sau khi sử dụng xong thì phải đổ đất cao hơn mặt đường cho ông H.

Xét thấy giao dịch giữa ông H và ông H chỉ là giao dịch bằng lời nói và không có người làm chứng. Tuy nhiên ông Lê Văn Q xác nhận ông có được ông H nhờ đổ đất để san lấp mặt bằng thửa đất trên cho ông H và ông đã thực hiện theo đúng yêu cầu của ông H. Mặt khác người làm chứng là ông Hoàng Phúc T cũng xác nhận ông thấy người và xe của Công ty T đổ đất lên thửa đất trên của ông H. Như vậy lời khai của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Q cung cấp cho Tòa án 04 file ghi âm theo ông Q là nội

dung các cuộc gọi điện thoại di động vào ngày 26/12/2020 giữa ông Q và ông H liên quan đến việc ông Q đổ đất và có hẹn ông H lên chỗ đổ đất để cùng thống nhất chỗ đổ đất. Tại phiên tòa ông H không đề nghị giám định âm thanh (giọng nói). Các file ghi âm này cũng không xác định được rõ nội dung trao đổi cụ thể giữa ông Q và ông H nên không có căn cứ chứng minh.

Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định giữa Công ty T và ông H có thỏa thuận về nội dung ông H cho mượn đất và Công ty sử dụng xong thì phải san lấp tạo mặt bằng cao hơn mặt đường cho ông H. Công ty đã thực hiện việc san lấp theo đúng thỏa thuận nên yêu cầu của ông H buộc Công ty phải múc chuyển, di dời đất đá trên thửa đất số 01, tờ bản đồ số 3 để trả lại hiện trạng đất trước đây là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá đầy đủ chứng cứ và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đặng Văn H không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì do đó kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

[III] Về án phí:

Căn cứ Điều 148/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 38, Điều 148, khoản 3 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Đặng Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn Đặng Văn H phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002184 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- Cục THDS tỉnh Bắc Kạn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thúy